Ký bởi: CỤC HẢI QUAN
Cơ quan: Số 9 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Hà Nội
Thời gian ký: 03/09/2026 15:06:15 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

Số: 21201/TB-CHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, 02/XDT-SUMIKA ngày 06/7/2026 và công văn số công văn số GT01.2026 ngày 22/8/2026 của Công ty TNHH SUMIKA ELECTRONIC MATERIALS VIỆT NAM, mã số thuế: 2300935456;

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: QD FILM /AR6.0 (AR)
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: TẤM PHIM BẢO VỆ VÀ CHỐNG PHẢN XẠ ÁNH SÁNG CHO TẤM NỀN HIỂN THỊ CỦA MÔ-ĐUN MÀN HÌNH DẸT CÔNG NGHỆ OLED, DẠNG BĂNG DÍNH.

Ký, mã hiệu, chủng loại: LJ01-13783C.	Nhà sản xuất: SUMIKA ELECTRONIC MATERIALS VIỆT NAM.

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

* Cấu trúc cơ bản của màng trong suốt quang học gồm 04 lớp:

Protective Film, PF
TAC Film
Pressure Sensitive Adhesive, PSA
Separate Film, SF

* Vai trò của từng lớp (layer):

- Lớp Phim bảo vệ (Protective Film - PF): Bảo vệ các tính chất vật lý và hóa học của TAC Film

- Lớp Phim TAC (Triacetate Cellulose Film): Bảo vệ các đặc tính vật lý của mô-đun quang học (panel, nền) và thực hiện các đặc tính quang học như truyền sáng, phản xạ ánh sáng

- Lớp chất kết dính (Pressure Sensitive Adhesive - PSA): Lớp keo quang học giúp bám dính vào mô-đun quang học

- Lớp màng phủ (Separate Film - SF): Bảo vệ chất kết dính (PSA) khỏi bị hư hại trước khi sử dụng (loại bỏ bước lắp đặt)

Protect Film là một cấu trúc nhiều lớp, trong đó lớp nền (Base Film) là Polyethylene terephthalate (PET) và trên bề mặt có lớp coating/adhesive chứa Acrylic ester co-polymer. Tuy nhiên, hai thành phần này cùng thuộc cấu thành của Protect Film và không được bóc tách thành các lớp độc lập trong quá trình sử dụng, nên mô tả nêu trên thể hiện gộp trong cùng một lớp Protect Film. Trong khi đó, PSA Layer là một lớp chức năng độc lập có ranh giới rõ ràng với các lớp lân cận và thành phần chính là Acrylic ester co-polymer, do đó được mô tả và thể hiện thành một lớp riêng biệt.

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

Không giống như màng phân cực thông thường, màng trong suốt quang học loại bỏ vai trò của ánh sáng phân cực và bảo vệ mô-đun quang học về mặt vật lý và hóa học, cũng như hỗ trợ truyền ánh sáng hiệu quả được thực hiện trong bảng điều khiển

Cách thức sử dụng: Khi đưa vào sử dụng lắp vào tấm nền hiển thị của màn hình máy tính, lớp phủ SF sẽ được bóc ra để chất kết dính PSA và lớp phim TAC được dán vào tấm nền hiển thị của màn hình máy tính; lớp PF (Protect Film) có mục đích bảo vệ bề mặt TAC, tránh bị trầy xước và nhiễm bẩn. Lớp PF được giữ lại cho đến khi giao cho khách hàng.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Components	Common name	CAS No.	PCT (WT) (%)

Protect-FILM	Polyethylene terephtalate	25038-59-9	36.3%
	Acrylic ester co-polymer	9003-77-4	6.9%
TAC	Cellulose Triacetate	9012-09-3	26.0%
	Additive	unknown	3.0%
	Acrylic polymers	unknown	2.2%
	The others	unknown	0.3%
PSA	Acrylic ester co-polymer	-	6.9%
Separate-FILM	Polyethylene terephtalate	25038-59-9	18.4%

Cách thức kết hợp của thành phần Cellulose Triacetate và Acrylic polymers trong lớp TAC:

Cellulose Triacetate và Acrylic polymers không phản ứng hóa học tạo ra chất mới, mà được kết hợp theo dạng pha trộn vật lý (Polymeblend / Composite) để bổ trợ tính năng cho nhau. Trong bảng thành phần có Acrylic polymers (2.2%): Đóng vai trò là chất biến tính dẻo (Internal plasticizer / Impact modifier), giúp làm chèn vào mạng liên kết của TAC, tăng độ dẻo dai, chống nứt gãy khiến lớp TAC này được hóa dẻo.

1. Vai trò của từng chất

Cellulose Triacetate (26.0%): Cellulose Triacetat đã được hóa dẻo, đóng vai trò là màng nền chính (Base matrix). Chất này có độ trong suốt quang học cực cao, khả năng chống khúc xạ kép (bảo vệ góc nhìn OLED) và tạo độ phẳng, bền cho tấm phim.

Acrylic polymers (2.2%): Đóng vai trò là chất biến tính / phủ liên kết (Binder & Surface modifier). Chất này giúp tăng độ bám dính của lớp phủ chống phản xạ (AR/AG), tăng độ cứng bề mặt chống xước và cải thiện độ dẻo dai cho màng TAC vốn dễ bị giòn.

2. Cách thức kết hợp (Quy trình tạo màng)

Hòa tan phối trộn (Solvent Blending): Cellulose Triacetate và Acrylic polymers cùng các phụ gia (Additive) được hòa tan chung trong dung môi hữu cơ để tạo thành một dung dịch keo đồng nhất.

Đúc màng (Film Casting): Dung dịch được trải đều lên băng tải phẳng, dung môi bay hơi hết sẽ để lại một màng polyme tổng hợp. Trong đó, các chuỗi Acrylic polymer phân bố đều và xen kẽ vào mạng lưới của Cellulose Triacetate, giúp màng vừa trong suốt vừa có bề mặt bám dính tốt với các lớp phủ chức năng khác.

- Thông số kỹ thuật:

Kích thước tấm: (615.31 x 345.80)mm

Thông số khác:

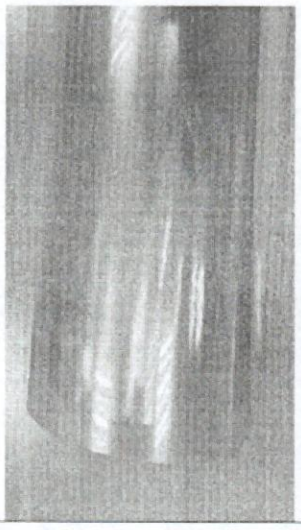
Phân loại	Nguyên liệu thô	Thông số độ dày	Số lượng
1	PF	95 ± 4 um	1
2	TAC	63 ± 6 um	1
3	PSA	20 ± 3 um	1

4	SF	38 ± 2 um	1

- Công dụng theo thiết kế:

Bằng cách thay thế màng phân cực hiện có, nó bảo vệ bảng điều khiển về mặt vật lý và hóa học, chẳng hạn như hấp thụ sốc từ các yếu tố bên ngoài cho mô-đun quang học và hỗ trợ hiệu suất truyền ánh sáng

Sản phẩm được thiết kế và sản xuất để sử dụng cho các loại màn hình của tivi, máy vi tính…




3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ và công văn số GT01.2026 ngày 22/8/2026:

Tên thương mại: QD FILM /AR6.0 (AR).

- Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: TẤM PHIM BẢO VỆ VÀ CHỐNG PHẢN XẠ ÁNH SÁNG CHO TẤM NỀN HIỂN THỊ CỦA MÔ-ĐUN MÀN HÌNH DẸT CÔNG NGHỆ OLED, DẠNG BĂNG DÍNH.

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

* Cấu trúc cơ bản của màng trong suốt quang học gồm 04 lớp:

Protective Film, PF
TAC Film
Pressure Sensitive Adhesive, PSA
Separate Film, SF

* Vai trò của từng lớp (layer):

- Lớp Phim bảo vệ (Protective Film - PF): Bảo vệ các tính chất vật lý và hóa học của TAC Film

- Lớp Phim TAC (Triacetate Cellulose Film): Bảo vệ các đặc tính vật lý của mô-đun quang học (panel, nền) và thực hiện các đặc tính quang học như truyền sáng, phản xạ ánh sáng

- Lớp chất kết dính (Pressure Sensitive Adhesive - PSA): Lớp keo quang học giúp bám dính vào mô-đun quang học

- Lớp màng phủ (Separate Film - SF): Bảo vệ chất kết dính (PSA)

khỏi bị hư hại trước khi sử dụng (loại bỏ bước lắp đặt)

Protect Film là một cấu trúc nhiều lớp, trong đó lớp nền (Base Film) là Polyethylene terephthalate (PET) và trên bề mặt có lớp coating/adhesive chứa Acrylic ester co-polymer. Tuy nhiên, hai thành phần này cùng thuộc cấu thành của Protect Film và không được bóc tách thành các lớp độc lập trong quá trình sử dụng, nên mô tả nêu trên thể hiện gộp trong cùng một lớp Protect Film. Trong khi đó, PSA Layer là một lớp chức năng độc lập có ranh giới rõ ràng với các lớp lân cận và thành phần chính là Acrylic ester co-polymer, do đó được mô tả và thể hiện thành một lớp riêng biệt.

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

Không giống như màng phân cực thông thường, màng trong suốt quang học loại bỏ vai trò của ánh sáng phân cực và bảo vệ mô-đun quang học về mặt vật lý và hóa học, cũng như hỗ trợ truyền ánh sáng hiệu quả được thực hiện trong bảng điều khiển

Cách thức sử dụng: Khi đưa vào sử dụng lắp vào tấm nền hiển thị của màn hình máy tính, lớp phủ SF sẽ được bóc ra để chất kết dính PSA và lớp phim TAC được dán vào tấm nền hiển thị của màn hình máy tính; lớp PF (Protect Film) có mục đích bảo vệ bề mặt TAC, tránh bị trầy xước và nhiễm bẩn. Lớp PF được giữ lại cho đến khi giao cho khách hàng.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Components	**Common name**	**CAS No.**	**PCT (WT) (%**
Protect-FILM	Polyethylene terephtalate	25038-59-9	36.3%
	Acrylic ester co-polymer	9003-77-4	6.9%
TAC	Cellulose Triacetate	9012-09-3	26.0%
	Additive	unknown	3.0%
	Acrylic polymers	unknown	2.2%
	The others	unknown	0.3%
PSA	Acrylic ester co-polymer	-	6.9%
Separate-FILM	Polyethylene terephtalate	25038-59-9	18.4%

Cellulose Triacetate đã được hóa dẻo.

- Thông số kỹ thuật:

Kích thước tấm: (615.31 x 345.80)mm

Thông số khác:

Phân loại	Nguyên liệu thô	Thông số độ dày	Số lượng
1	PF	95 ± 4 um	1
2	TAC	63 ± 6 um	1
3	PSA	20 ± 3 um	1
4	SF	38 ± 2 um	1

- Công dụng theo thiết kế:

Bằng cách thay thế màng phân cực hiện có, nó bảo vệ bảng điều khiển về mặt vật lý và hóa học, chẳng hạn như hấp thụ sốc từ các yếu tố

bên ngoài cho mô-đun quang học và hỗ trợ hiệu suất truyền ánh sáng Sản phẩm được thiết kế và sản xuất để sử dụng cho các loại màn hình của tivi, máy vi tính…	
Ký, mã hiệu, chủng loại: LJ01-13783C.	Nhà sản xuất: SUMIKA ELECTRONIC MATERIALS VIỆT NAM.

thuộc nhóm **39.19** "*Tấm, phiến, màng, lá, băng, dải và các hình dạng phẳng khác tự dính, bằng plastic, có hoặc không ở dạng cuộn.*", phân nhóm **3919.90** "*- Loại khác:*", phân nhóm "*- - Loại khác:*", mã số **3919.90.92** "*- - - Từ các polyme trùng hợp; từ các polyme trùng ngưng hoặc tái sắp xếp; từ nitrat xenlulo, các acetat xenlulo và các dẫn xuất hóa học khác của xenlulo, đã hóa dẻo*" tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Cục trưởng Cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH SUMIKA ELECTRONIC MATERIALS VIỆT NAM biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Công ty TNHH SUMIKA ELECTRONIC MATERIALS VIỆT NAM (*RBF-B, số 108 đường Hữu Nghị, VSIP Bắc Ninh, Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*);
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để b/cáo);
- Các Chi cục Hải quan khu vực (để thực hiện);
- Chi cục Kiểm định hải quan;
- Cổng TTĐT Hải quan (Văn phòng);
- Lưu: VT, NVTHQ (Thủy-3b).

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN

Bùi Tuấn Hải

Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.